

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 797/2002/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc bổ sung, sửa đổi một số điều của Quy định về cổ đông, cổ phần, cổ phiếu và vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và nhân dân ban hành theo Quyết định số 1122/2001/QĐ-NHNN ngày 04/09/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 12/06/1999;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25/12/2001;

Căn cứ Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/09/2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi Ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, sửa đổi một số điều của Quy định về cổ đông, cổ phần, cổ phiếu và vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và nhân dân ban hành theo Quyết định số 1122/2001/QĐ-NHNN ngày 04/09/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Khoản 1 Điều 13 được sửa đổi như sau:

"1. Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật. Trường hợp giá chào bán cổ phần cao hơn mệnh giá cổ phần thì phải được quyết nghị thông qua của Đại hội đồng cổ đông, phần chênh lệch được hạch toán vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ."

2. Điều 22 được sửa đổi như sau:

"1. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần có thể được tăng bằng cách phát hành cổ phiếu mới hoặc được bổ sung từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, đánh giá lại tài sản cố định và các quỹ khác theo quy định của pháp luật nhưng phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

2. Xử lý thay đổi vốn điều lệ trong trường hợp Ngân hàng thương mại cổ phần phải giảm vốn điều lệ:

2.1. Các trường hợp buộc phải giảm vốn điều lệ:

- a) Lỗ trong 03 năm liên tiếp; Ngân hàng thương mại cổ phần phải quyết định giảm vốn điều lệ tương ứng với số lỗ lũy kế đến năm thứ 3;
- b) Các khoản vốn đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hoặc quyết định là tổn thất trong hoạt động sau khi đã xử lý trích lập dự phòng rủi ro;
- c) Số vốn góp có nguồn gốc không hợp pháp hoặc người góp vốn không đảm bảo tư cách cổ đông theo kết luận của Thanh tra;
- d) Giảm giá tài sản cố định khi đánh giá lại tài sản theo quy định của pháp luật.

2.2. Trong các trường hợp nêu tại điểm 2.1 khoản 2 điều này, Ngân hàng thương mại cổ phần phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đưa ra Đại hội đồng cổ đông thường niên để quyết định biện pháp xử lý giảm vốn điều lệ sau khi đã xử lý bằng các biện pháp tài chính khác (Sử dụng quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để bù đắp; Góp thêm vốn để xử lý...) mà vẫn không khắc phục được. Việc giảm vốn điều lệ gắn liền với việc giảm mệnh giá hoặc giảm số lượng cổ phần hoặc đồng thời cả hai hình thức này.

2.3. Trường hợp số vốn điều lệ sau khi giảm thấp hơn mức vốn pháp định và trong thời hạn 6 tháng Ngân hàng thương mại cổ phần không có giải pháp khắc phục, Chi